
Bản án số: 28/2019/HSST

Ngày : 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN ƯỚC

2/. Ông LÊ ANH KIỆT

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông HỒ NGỌC HUY - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐ-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ VÕ KỲ A**. Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Đường T, Phường C, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 20C - Đường T, Phường C, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Đỗ Phước H, sinh năm 1965; Con bà: Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1973. Hiện ở tại: 20C - Đường T, Phường C, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Tiền án: Tại bản án số 113/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 48 tháng tù về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 43/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt ngày 13/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Võ Kỳ A là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ tháng 7/2018. Quá trình sử dụng ma túy, Kỳ A có quen biết một người tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 08 giờ ngày 13/11/2018, Kỳ A gặp và nhờ M chỉ giúp người nào có bán ma túy để Anh mua về sử dụng, M giới thiệu cho Kỳ A biết một đối tượng tên Sơn (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực gần Sân bay Liên Khương, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng, là người có bán ma túy. Kỳ A xuống huyện Đức Trọng, Lâm Đồng gặp và mua của Sơn 05 gói nilon hàn kín, bên trong chứa ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, Sơn nhận tiền và bỏ 05 gói ma túy này vào trong một vỏ hộp kẹo hiệu Doublemint bằng kim loại và đưa cho Kỳ A. Đỗ Võ Kỳ A cất hộp kẹo đựng ma túy đã mua vào túi áo khoác rồi đem về Đà Lạt với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc tuần tra địa bàn, Công an Phường M và Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng phát hiện Đỗ Võ Kỳ A có biểu hiện không bình thường nên đã

kiểm tra và bắt quả tang Đỗ Võ Kỳ A đang cất giấu trong túi áo khoác một vỏ hộp kẹo hiệu Doublemint, bên trong đựng 05 gói nilon hàn kín, chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1903/GĐ-PC09 ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất ở dạng tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,8339 gam là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Võ Kỳ A không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào sáng ngày 13/11/2018 bị cáo đã có hành vi mua của một đối tượng tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đức Trọng, Lâm Đồng 05 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó tàng trữ trong người để sử dụng và đến chiều cùng ngày, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên trong người thì bị Công an Phường 1 và Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 13/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Đỗ Võ Kỳ A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Võ Kỳ A đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,8339 gam chất Methamphetamine, là chất ma túy, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Võ Kỳ A từ 24 đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Võ Kỳ A: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,8339 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Võ Kỳ A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,8339 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Vào tháng 4/2012 bị cáo bị phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong lần phạm tội này, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo qui định tại khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo được coi là không có án tích. Tuy nhiên, lần phạm tội hiện nay, bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” vào ngày 28/4/2017, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; một vỏ hộp kẹo bằng kim loại hiệu Doublemint, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một điện thoại di động hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Võ Kỳ A là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Đỗ Võ Kỳ A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Võ Kỳ A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định; bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 vỏ hộp kẹo Doublemint bằng kim loại.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, có số Imei là: 355868062667879 ; Một điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng, có số Imei là: 355079/08/330452/2 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Võ Kỳ A.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình